

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3491 /VP-VX

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 6 năm 2024

V/v lấy ý kiến đối với dự thảo
Quyết định, dự thảo Đề cương
nhiệm vụ và dự toán kinh phí
điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo
ngoài trời trên địa bàn tỉnh giai
đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn
đến năm 2030

Kính gửi:

- Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông;
tỉnh Sóc Trăng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự thảo Quyết định phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến các đồng chí Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông đối với dự thảo Quyết định, dự thảo Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Trong đó, đề nghị Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh là Lãnh đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu ý kiến tiếp thu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với nội dung góp ý của 02 đơn vị tại Công văn số 1365/STC-NS ngày 28/3/2024 và Công văn số 3041/SKHĐT-TH ngày 26/10/2023).

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, góp ý bằng văn bản (kể cả thống nhất ý kiến) gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20/6/2024, để tổng hợp, có báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến của các đơn vị, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định, dự thảo Đề cương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25/6/2024.

(Dự thảo Quyết định, dự thảo Đề cương được đăng tải tại <https://vpub.soctrang.gov.vn>; mục "Góp ý dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng")./. *Wade*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Quốc Hưng
Trần Quốc Hưng

Số: /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO
(ngày 25/4/2024)

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2024-2025, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

Căn cứ Hướng dẫn số 241/HD-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lập (hoặc điều chỉnh) Quy hoạch quảng cáo ngoài trời;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số .../TTr-SVHTTDL ngày .../.../2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2024 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

(Kèm theo Đề cương và phụ lục dự toán kinh phí)

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ VHTTDL;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

DỰ THẢO
(Ngày 26/4/2024)

ĐỀ CƯƠNG
NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH QUẢNG CÁO
NGOÀI TRỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC
TRĂNG GIAI ĐOẠN 2024 – 2025,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Năm 2024

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG
NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH QUẢNG CÁO
NGOÀI TRỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC
TRĂNG GIAI ĐOẠN 2024 – 2025,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Lý

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ
Điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024 - 2025,
tầm nhìn đến năm 2030

- **Tên quy hoạch:** Điều chỉnh quy hoạch Quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- **Cơ quan phê duyệt:** Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.
- **Chủ đầu tư:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng.
- **Thời gian xây dựng quy hoạch:** năm 2024.
- **Cơ quan phối hợp thực hiện:** Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- **Nội dung chính của đề án điều chỉnh quy hoạch:**

I. SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI

Qua 05 năm (2018 – 2023) triển khai thực hiện Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện việc quản lý cấp giấy phép hoạt động quảng cáo đúng quy định của pháp luật, qua đó đã góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước lĩnh vực quảng cáo trên địa bàn tỉnh, góp phần quan trọng đưa hoạt động quảng cáo đi vào nề nếp, mang lại cảnh quan, kiến trúc, văn minh đô thị, trật tự an toàn xã hội; thích ứng với quá trình phát triển và hội nhập, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện quảng cáo. Tuy nhiên, địa điểm đề các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện quảng cáo theo Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh còn hạn chế chưa kịp thời đáp ứng với tình hình thực tế ở địa phương. Đồng thời, qua quá trình thực hiện đến nay đã có một số văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực và thay thế bằng các văn bản khác...,

Cho nên việc điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong giai đoạn trước, để lĩnh vực quảng cáo ngoài trời của tỉnh thực sự trở thành một ngành kinh tế quan trọng đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập khu vực, quốc tế. Đồng thời đây cũng là một kênh thông tin trực quan

quan trọng tuyên truyền, phổ biến hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp nhân dân, góp phần xây dựng cảnh quan, văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, việc điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI

1. Văn bản của Trung ương

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13;
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;
- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13;
- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12;
- Luật Đường sắt số 06/2017/QH14;
- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa 48/2014/QH13;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;
- Luật Điện lực số 28/2004/QH11;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13;
- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -

xã hội;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/09/2009 của Chính phủ về Quản lý chiếu sáng đô thị;

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;

- Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/05/2016 của Chính phủ Quy định về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam;

- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng đất trồng lúa;

- Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng đất trồng lúa;

- Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đường sắt;

- Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn quản lý đường đô thị;

- Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn quản lý đường đô thị;

- Thông tư số 21/2014/TT-BXD ngày 29/12/2014 của Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng và QCVN10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chuẩn Việt Nam QCVN 07:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20/05/2018 của Bộ Xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời;

- Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 04/2023/TT-BVHTTDL ngày 04/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mức kinh tế - kỹ thuật cho lập và điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời;

- Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch;

- Hướng dẫn số 241/HD-BVHTTDL ngày 21/01/2022 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch hướng dẫn Lập (hoặc điều chỉnh) Quy hoạch quảng cáo ngoài trời.

2. Văn bản của tỉnh Sóc Trăng

- Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Công văn số 4795/VP-VX ngày 25/8/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, sắp xếp hệ thống tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 3686/UBND-VX ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc chấp thuận chủ trương lập Đề án điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI KỲ, GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Đối tượng quy hoạch

- Bảng quảng cáo (tấm lớn; tấm nhỏ; bảng gắn khung, bảng hộp chuyên hình, bảng đèn neon sign, bảng nan chớp lật (Trivision) và các hình thức bảng quảng cáo khác (ốp tường nhà; bảng quảng cáo rao vặt,...)

- Băng-rôn (Băng-rôn ngang); Băng-rôn dọc (phướn).

- Màn hình chuyên quảng cáo (Màn hình LED; Màn hình LCD,...)

- Hộp đèn.

- Biển hiệu.

2. Phạm vi quy hoạch

- Về không gian:

+ Trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể tại các trung tâm chính trị - kinh tế - xã hội của cấp tỉnh, cấp huyện;

+ Các trục đường chính cấp quốc gia, cấp tỉnh đi qua địa bàn tỉnh;

+ Các cụm, khu công nghiệp, khu đô thị và một số điểm đặc biệt tại một số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

+ Các công trình dân dụng phù hợp các tiêu chí quy hoạch.

- Về thời gian: Từ 2024 đến 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Nhiệm vụ:

- Điều tra khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu đánh giá hiện trạng tình hình hoạt động tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời tỉnh Sóc Trăng.

- Xác định cơ sở khoa học cho đề án; xác định loại hình và vị trí xây dựng các điểm tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật.

- Lập đề án, tạo thành sản phẩm của đề án:

+ Dự thảo đề án, Thuyết minh tổng hợp và các phụ lục tính toán kèm theo.

+ Bản đồ/danh mục hiện trạng hệ thống tuyên truyền trực quan, quảng cáo ngoài trời của tỉnh Sóc Trăng- Bản đồ/danh mục vị trí quy hoạch hệ thống tuyên truyền trực quan, quảng cáo ngoài trời của tỉnh Sóc Trăng.

+ Tập ảnh tư liệu hiện trạng một số bảng tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời ở tỉnh Sóc Trăng.

+ Thiết kế mẫu, ma-ket một số hình thức tuyên truyền trực quan và quảng cáo ngoài trời.

- Báo cáo, trình phê duyệt, công bố thực hiện.

4. Thời kỳ: Quy hoạch giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Giải thích từ ngữ

Giải thích các từ ngữ sử dụng trong Quy hoạch quảng cáo ngoài trời như: Phương tiện quảng cáo, diện tích quảng cáo, biểu hiệu, đường bộ....

IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ DỰ BÁO XU THẾ PHÁT TRIỂN

1. Đánh giá các yếu tố về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quảng cáo ngoài trời.

1.1. Điều kiện tự nhiên (vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên).

1.2. Về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.3. Về mạng lưới giao thông.

1.4. Về hạ tầng kỹ thuật.

2. Đánh giá thực trạng hoạt động quảng cáo ngoài trời tại địa phương

2.1. Thực trạng hoạt động tuyên truyền, cổ động chính trị, phục vụ lợi ích xã hội tại Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Đánh giá hiện trạng, thuận lợi, khó khăn); Số liệu thống kê (có bảng tổng hợp, hiện trạng về số lượng và hình ảnh minh họa).

2.2. Thực trạng hoạt động quảng cáo thương mại tại Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Đánh giá hiện trạng, thuận lợi, khó khăn); Số liệu thống kê có bảng tổng hợp, hiện trạng về số lượng và hình ảnh minh họa).

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (được phê duyệt tại Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh): Thuận lợi; Khó khăn; Nguyên nhân; các yếu tố kế thừa và không kế thừa, nêu rõ lý do.

3. Dự báo xu thế phát triển

3.1. Dự báo xu thế phát triển loại hình, phương tiện tuyên truyền, quảng cáo;

3.2. Dự báo chất liệu, công nghệ sử dụng trong quảng cáo.

V. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU QUY HOẠCH

1. Nguyên tắc

a) Việc lập Quy hoạch tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời phải nhằm lập lại trật tự về thực hiện quảng cáo ngoài trời trên địa bàn toàn tỉnh; quảng cáo ngoài

trời chỉ được tiến hành trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt;

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo, xây dựng, giao thông và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

c) Phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của địa phương; vị trí quy hoạch phải đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn giao thông và trật tự xã hội;

d) Đảm bảo sự thống nhất giữa các Sở, ngành có liên quan để phối hợp quản lý, là căn cứ pháp lý quan trọng để thực hiện việc cấp phép và xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo;

đ) Đảm bảo tính công khai, minh bạch và tính khả thi; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quảng cáo phát triển;

e) Bảo đảm sự thống nhất, hài hòa giữa các địa phương tại các điểm tiếp giáp trên trục đường quốc lộ, đường tỉnh;

g) Thực hiện có hiệu quả cơ chế xã hội hóa công tác tuyên truyền, quảng cáo và đảm bảo yếu tố cảnh quan, kiến trúc, văn minh đô thị, trật tự an toàn xã hội.

h) Đáp ứng nhu cầu tuyên truyền, xã hội hóa quảng cáo của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân;

i) Ứng dụng công nghệ, phương tiện tiên tiến trong quản lý quy hoạch;

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Đề án điều chỉnh Quy hoạch Quảng cáo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm các mục tiêu sau:

- Hình thành hệ thống tuyên truyền đồng bộ, phục vụ nhiệm vụ chính trị, quảng cáo thương mại ngoài trời, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển;

- Xác định vị trí đất đai, không gian chiếm dụng, quy mô, hình thức của một số phương tiện tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời như: Bảng quảng cáo đứng độc lập hoặc gắn vào công trình; màn hình chuyên quảng cáo; băng rôn, biển hiệu trên cơ sở đó trình cấp thẩm quyền cấp hoặc thuê đất để sử dụng lâu dài;

- Tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước, thúc đẩy xã hội hoá các hoạt động văn hoá - thông tin trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời góp phần đem lại hiệu quả về kinh tế cho ngân sách của tỉnh.

- Giữ gìn mỹ quan đô thị, đảm bảo an toàn giao thông, trật tự công cộng, bảo vệ di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh và bảo vệ môi trường. Phát huy thế mạnh của tỉnh trong việc quảng bá thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt và giải pháp thực hiện mới quy hoạch quảng cáo ngoài trời.

- Rà soát 100% các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, nội thành, nội thị đảm bảo đánh giá đúng hiện trạng quảng cáo ngoài trời.

- Điều chỉnh, bổ sung các vị trí tuyên truyền, quảng cáo đáp ứng tối đa nhu cầu thực tiễn tại địa phương.

- Khảo sát xác định địa điểm, kiểu dáng, kích thước, chất liệu, số lượng các phương tiện quảng cáo trên 100% các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ; trong nội thành, nội thị.

- Dự kiến diện tích sử dụng đất cho các vị trí dựng bảng quảng cáo ngoài trời trong quy hoạch theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn quy hoạch;

- Đề xuất các loại hình quảng cáo ngoài trời cần ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện;

- Kế hoạch tổ chức thực hiện và dự toán kinh phí thực hiện quy hoạch;

- Đề xuất hướng tháo gỡ đối với các bảng quảng cáo ngoài trời có từ trước khi quy hoạch được phê duyệt và hướng xử lý với các bảng quảng cáo ngoài trời không đúng quy hoạch.

- Số hóa dữ liệu quy hoạch, ứng dụng công nghệ thông tin định vị toàn cầu (GPS) quản lý 100% các vị trí quy hoạch.

VI. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI TỈNH SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

1. Phương tiện tuyên truyền, cổ động chính trị, phục vụ lợi ích xã hội, kết hợp quảng cáo thương mại

1.1. Xác định các vị trí tuyên truyền

- Các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, nội thành, nội thị.
- Khu trung tâm văn hoá, khu vui chơi giải trí;

* Kèm bảng thống kê, mô tả vị trí, bản đồ trích lục phối cảnh vị trí điểm tuyên truyền thể hiện trên tỉ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000).

1.2. Các vị trí tuyên truyền có thể kết hợp quảng cáo thương mại (Căn cứ các đề án xã hội hóa được cấp có thẩm quyền chấp thuận).

* Kèm bảng thống kê, mô tả vị trí, bản đồ trích lục phối cảnh vị trí điểm tuyên truyền thể hiện trên tỉ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000).

1.3. Xác định một số vị trí tuyên truyền làm kiểu mẫu và định hướng thực hiện của các phương tiện cổ động chính trị, phục vụ lợi ích xã hội, kết hợp quảng cáo thương mại: Vị trí xây dựng/lắp dựng bảng tuyên truyền: Bảng quảng cáo đứng độc lập; bảng quảng cáo gắn vào công trình; băng-rôn; màn hình tuyên

truyền; phương tiện truyền dạng chữ, hình, biểu tượng, công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều).

* Kèm bảng thống kê, mô tả vị trí, bản đồ trích lục phối cảnh vị trí điểm truyền thể hiện trên tỉ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000).

2. Quảng cáo thương mại

Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời (*QCVN17:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời*).

2.1. Xác định khu vực không quảng cáo và khu vực hạn chế quảng cáo

- Khu vực không quảng cáo;
- Khu vực hạn chế quảng cáo;

2.2. Quy định một số vị trí làm kiểu mẫu và định hướng thực hiện đối với phương tiện quảng cáo: Bảng quảng cáo đứng độc lập; bảng quảng cáo gắn vào công trình; băng-rôn; phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng; màn hình chuyên quảng cáo; phương tiện quảng cáo bằng công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều); biển hiệu của tổ chức, doanh nghiệp, cửa hàng, đại lý và một số phương tiện quảng cáo ngoài trời khác.

2.2.1. Bảng quảng cáo đứng độc lập

Bảng thống kê, mô tả vị trí, bản đồ trích lục, phối cảnh vị trí điểm truyền thể hiện trên tỉ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000

2.2.1.1. Nội dung, kiểu dáng, chất liệu - công nghệ, số lượng, nguồn vốn, đơn vị chủ quản:

2.2.1.2. Vị trí, kích thước, diện tích đất sử dụng

a) Tuyến đường ngoài đô thị:

(* Thống kê vị trí)

- Quốc lộ: Vị trí; kích thước; diện tích đất sử dụng.
- Đường tỉnh: Vị trí; kích thước; diện tích đất sử dụng.
- Đường huyện: Vị trí; kích thước; diện tích đất sử dụng.

b) Tuyến đường trong đô thị:

(* Thống kê vị trí)

- Đường dành cho phương tiện giao thông: Vị trí, kích thước; diện tích đất sử dụng:

- Đường dành cho người đi bộ: Vị trí; kích thước; diện tích đất sử dụng.

c) Tại khu Trung tâm văn hóa, Trung tâm thương mại,...: Vị trí, kích thước, diện tích đất sử dụng.

d) Trong công viên, khuôn viên các bến xe, bến tàu, nhà ga, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, sân thể thao... : Vị trí, kích thước, diện tích đất sử dụng.

đ) Trong khuôn viên các khu đất đang được cấp quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân: Vị trí, kích thước, diện tích đất sử dụng.

2.2.2. Bảng quảng cáo gắn vào công trình: Mặt trước, mặt sau, mặt bên công trình; hàng rào/tường rào; thân cột điện, cột đèn; tại các trạm rút tiền tự động của ngân hàng (ATM).

2.2.2.1. Vị trí.

2.2.2.2. Kích thước.

2.2.3. Băng-rôn

2.2.3.1. Băng-rôn ngang: Vị trí; nội dung; kích thước; diện tích đất sử dụng; nội dung; chất liệu; nguồn vốn; đơn vị chủ quản.

2.2.3.2. Băng-rôn dọc (Phướn): Vị trí; nội dung; kích thước; chất liệu; diện tích đất sử dụng; nguồn vốn; đơn vị chủ quản.

2.2.4. Phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng: Vị trí; nội dung; kích thước; chất liệu; diện tích đất sử dụng; nguồn vốn; đơn vị chủ quản.

2.2.5. Màn hình chuyên quảng cáo: Vị trí; nội dung; kích thước; chất liệu; diện tích đất sử dụng; nguồn vốn; đơn vị chủ quản.

2.2.6. Phương tiện quảng cáo bằng công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều) (Hologram): Vị trí; nội dung; kích thước; chất liệu; diện tích đất sử dụng; nguồn vốn; đơn vị chủ quản.

2.2.7. Biển hiệu của tổ chức, doanh nghiệp, cửa hàng, đại lý: Kích thước; vị trí; cách trình bày trên biển hiệu.

VII. DỰ KIẾN - ĐỀ XUẤT

1. Dự kiến diện tích sử dụng đất cho xác định vị trí quy hoạch phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, cổ động chính trị, phục vụ lợi ích xã hội, kết hợp quảng cáo thương mại, quảng cáo thương mại trong quy hoạch theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn quy hoạch.

2. Đề xuất các loại hình quảng cáo ngoài trời cần ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

VIII. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (Từ năm 2024 đến năm 2025).

2. Giai đoạn 2 (Từ năm 2026 đến năm 2030).

IX. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch:

- Giải pháp về quản lý nhà nước (Cơ chế, chính sách,...);

- Giải pháp về huy động nguồn lực đầu tư phát triển quảng cáo;
- Giải pháp về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

X. TRÁCH NHIỆM CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2. Sở Xây dựng.
3. Sở Giao thông vận tải.
4. Sở Tài nguyên và Môi trường.
5. Sở Kế hoạch và Đầu tư.
6. Công an tỉnh.
7. Sở Thông tin và Truyền thông.
8. Sở Y tế.
9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
10. Ban quản lý các khu công nghiệp.
11. UBND cấp huyện, cấp xã.
12. Chủ sở hữu phương tiện
13. Các tổ chức chính trị, đoàn thể tỉnh,...

XI. SẢN PHẨM QUY HOẠCH

1. Đề án điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Đề án tóm tắt điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Bản đồ hiện trạng quảng cáo ngoài trời (tỷ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000).

4. Bản đồ vị trí quy hoạch (tỷ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000).

5. Bản đồ trích lục, phối cảnh vị trí điểm quảng cáo ngoài trời thể hiện trên tỷ lệ 1/25000 hoặc 1/50000.

6. Số hóa dữ liệu quy hoạch, ứng dụng công nghệ thông tin định vị toàn cầu (GPS) quản lý các vị trí quy hoạch.

7. Đĩa CD-ROM/ổ cứng di động (USB flash) sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đề án.

XII. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP DỰ TOÁN

1. Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong

nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước

2. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

DỰ TOÁN KINH PHÍ
ĐỀ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)

TT	Nội dung	Mức CG	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
I	Xây dựng nhiệm vụ Quy hoạch, lập dự toán	1+2+3+4				10,769,231	
1	Thu thập các thông tin, tài liệu, dữ liệu	CG2	Ngày	3	576,923	1,730,769	
2	Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch					3,461,538	Theo khoản 4, Điều 3 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐT BXH; Hệ số cấp độ ngành (K3) là 0.7
-	Khảo sát phục vụ nhiệm vụ lập quy hoạch	CG2	Ngày	3	576,923	1,730,769	
-	Xây dựng các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch	CG2	Ngày	3	576,923	1,730,769	
3	Xây dựng dự toán lập quy hoạch và các nội dung đề xuất	CG2	Ngày	5	769,231	3,846,154	
4	Xây dựng các dự thảo văn bản trình phê duyệt	CG2	Ngày	3	576,923	1,730,769	
II	Lập Quy hoạch	1+2+3+4+5+6+7+8+9+10				219,038,231	
1	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin dữ liệu của quảng cáo ngoài trời					44,423,077	
a	Thu thập các thông tin, tài liệu, dữ liệu	CG2	Ngày	7	576,923	4,038,462	Theo khoản 4, Điều 3 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐT BXH; Hệ số cấp độ ngành (K3) là 0.7
b	Thu thập các thông tin, tài liệu, dữ liệu về các yếu tố tự nhiên cho phát triển quảng cáo ngoài trời	CG2	Ngày	10	576,923	5,769,231	
c	Thu thập các thông tin, tài liệu, dữ liệu về các yếu tố kinh tế - xã hội cho phát triển quảng cáo ngoài trời	CG2	Ngày	10	576,923	5,769,231	
d	Khảo sát, thống kê hiện trạng quảng cáo ngoài trời		Ngày	30	576,923	17,307,692	
-	Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh trưởng nhóm khảo sát	CG1					
-	Chuyên gia tư vấn xác định tọa độ toàn cầu GPS	CG3					
-	Chuyên gia đo đạc khoảng cách, chiều cao	CG3					
đ	Tổng hợp xử lý các thông tin, tài liệu, dữ liệu	CG2	Ngày	10	576,923	5,769,231	
e	Lập báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, thu thập các thông tin, tài liệu, dữ liệu	CG2	Ngày	10	576,923	5,769,231	
2	Phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của hệ thống quảng cáo ngoài trời					79,230,769	
a	Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến hệ thống quảng cáo ngoài trời	CG2	Ngày	10	769,231	7,692,308	
b	Phân tích, đánh giá vị trí, vai trò, lợi thế của quảng cáo ngoài trời trong phát triển kinh tế - xã hội	CG2	Ngày	10	769,231	7,692,308	

TT	Nội dung	Mức CG	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
c	Phân tích, đánh giá các yếu tố phát triển kinh tế - xã hội khác của địa phương tác động đến quy hoạch quảng cáo ngoài trời trong thời kỳ quy hoạch	CG2	Ngày	10	769,231	7,692,308	Hệ số cấp độ ngành (K3) là 0.7. (Mức 3 theo TT02/2015/TT-BLĐTBXH)
d	Phân tích khả năng thu hút đầu tư và nguồn lực phát triển quảng cáo ngoài trời	CG2	Ngày	10	769,231	7,692,308	
đ	Phân tích xác định nhu cầu phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời phù hợp với nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường	CG2	Ngày	12	769,231	9,230,769	
e	Phân tích, đánh giá thực trạng về phân bố, sử dụng không gian của tài nguyên quảng cáo ngoài trời	CG2	Ngày	12	769,231	9,230,769	
g	Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật quảng cáo ngoài trời, hạ tầng phục vụ phát triển quảng cáo ngoài trời và khả năng đáp ứng với yêu cầu phát triển quảng cáo ngoài trời	CG2	Ngày	12	769,231	9,230,769	
h	Đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch đã được phê duyệt trước đó (<i>Trường hợp điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời</i>)	CG2	Ngày	10	769,231	7,692,308	
i	Dự báo khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển của hệ thống hạ tầng quảng cáo ngoài trời	CG2	Ngày	7	769,231	5,384,615	
k	Xây dựng báo cáo tổng hợp về phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của hệ thống quảng cáo ngoài trời.	CG2	Ngày	10	769,231	7,692,308	
3	Xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với phát triển quảng cáo ngoài trời; những cơ hội và thách thức phát triển của hệ thống quảng cáo ngoài trời					21,538,462	
a	Xác định nhu cầu phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời phù hợp với nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội	CG2	Ngày	10	769,231	7,692,308	Hệ số cấp độ ngành (K3) là 0.7. (Mức 3 theo TT02/2015/TT-BLĐTBXH)
b	Đánh giá khả năng đáp ứng của cơ sở vật chất, kỹ thuật và hạ tầng phục vụ phát triển quảng cáo ngoài trời so với yêu cầu phát triển	CG2	Ngày	6	769,231	4,615,385	
c	Phân tích, đánh giá các cơ hội, thách thức trong phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời	CG2	Ngày	6	769,231	4,615,385	
d	Xây dựng báo cáo tổng hợp về xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với phát triển quảng cáo ngoài trời; những cơ hội và thách thức phát triển của kết cấu hạ tầng hệ thống quảng cáo ngoài trời địa phương	CG2	Ngày	6	769,231	4,615,385	

TT	Nội dung	Mức CG	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
4	Xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời địa phương trong thời kỳ quy hoạch					12,307,692	Hệ số cấp độ ngành (K3) là 0.7. (Mức 3 theo Khoản 3, Điều TT02/2015/TT-BLĐT BXH)
a	Xác định các quan điểm phát triển	CG2	Ngày	5	769,231	3,846,154	
b	Xác định các mục tiêu phát triển	CG2	Ngày	5	769,231	3,846,154	
c	Xây dựng báo cáo tổng hợp về xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời địa phương trong thời kỳ quy hoạch	CG2	Ngày	6	769,231	4,615,385	
5	Phương án phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời					16,923,077	Hệ số cấp độ ngành (K3) là 0.7. (Mức 3 theo TT02/2015/TT-BLĐT BXH)
a	Định hướng tổ chức không gian phát triển quảng cáo ngoài trời	CG1	Ngày	6	769,231	4,615,385	
b	Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật quảng cáo ngoài trời; xác định các chỉ tiêu phát triển quảng cáo	CG1	Ngày	6	769,231	4,615,385	
c	Xây dựng báo cáo tổng hợp về phương án phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời	CG1	Ngày	10	769,231	7,692,308	
6	Xác định vị trí dành cho hoạt động tuyên truyền cổ động chính trị, phục vụ lợi ích xã hội và hệ thống quảng cáo ngoài trời					15,384,615	
a	Khảo sát xác định vị trí		Ngày	20	769,231	15,384,615	
-	Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh trưởng nhóm khảo sát	CG1					
-	Chuyên gia tư vấn xác định tọa độ toàn cầu GPS	CG3					
-	Chuyên gia đo đạc khoảng cách, chiều cao	CG3					
b	Số hóa dữ liệu quy hoạch, ứng dụng công nghệ thông tin, định vị toàn cầu (GPS)	CG2					
7	Xác định vị trí dành cho hoạt động quảng cáo thương mại	CG2	Ngày	10	769,231	7,692,308	
8	Xây dựng danh mục các loại hình quảng cáo ngoài trời cần ưu tiên đầu tư, dự án ưu tiên đầu tư và thứ tự ưu tiên thực hiện					13,846,154	
-	Xây dựng tiêu chí xác định loại hình quảng cáo ngoài trời, dự án ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời trong thời kỳ quy hoạch	CG2	Ngày	6	769,231	4,615,385	
-	Danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời; dự kiến tổng mức đầu tư; đề xuất thứ tự ưu tiên thực hiện và phương án phân kỳ đầu tư	CG2	Ngày	6	769,231	4,615,385	
-	Xây dựng báo cáo tổng hợp danh mục dự án ưu tiên đầu tư cho phát triển quảng cáo	CG2	Ngày	6	769,231	4,615,385	
9	Xin ý kiến hoàn thiện quy hoạch					4,615,385	
-	Gửi xin ý kiến rộng rãi các Sở, Ban, Ngành liên quan và người dân		Ngày	2	769,231	1,538,462	

TT	Nội dung	Mức CG	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
-	Tổng hợp phân tích các ý kiến nhận được		Ngày	2	769,231	1,538,462	Hệ số cấp độ ngành (K3) là 0.7. (Mức 3 theo TT02/2015/TT-BLĐTBXH)
-	Xây dựng báo cáo tiếp thu ý kiến		Ngày	2	769,231	1,538,462	
10	Xây dựng báo cáo quy hoạch					3,076,923	
-	Xây dựng báo cáo tổng hợp		Ngày	2	769,231	1,538,462	
-	Xây dựng báo cáo tóm tắt		Ngày	2	769,231	1,538,462	
III	Thuế VAT (10%)	(I+II+III+IV+V+V) x 10%				22,980,687	
IV	Chi phí khác					11,315,000	
1	Chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu			1+2+3+4		4,000,000	Nghị định số 24/2024/NĐ-CP
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	Hồ sơ	Mức Tối thiểu theo quy định		1,000,000		
-	Chi phí thẩm định hồ sơ	Hồ sơ	Mức Tối thiểu theo quy định		1,000,000		
-	Chi phí đánh giá hồ sơ mời thầu	Hồ sơ	Mức Tối thiểu theo quy định		1,000,000		
-	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Hồ sơ	Mức Tối thiểu theo quy định		1,000,000		
2	Định mức Công bố Quy hoạch			Tạm tính		6,000,000	
3	Chi phí thẩm tra quyết toán:	(I+II+III+IV(1+2))x0,57%				1,315,000	
VI	TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN	I+II+III+IV				264,103,148	
Bảng chữ: Hai trăm sáu mươi bốn triệu một trăm lẻ ba ngàn một trăm bốn mươi tám đồng							